

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản số 65/HĐND-BKTNS ngày 09/05/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo thủ tục rút gọn.

UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, với các nội dung cơ bản sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau: “Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 138 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định trách nhiệm thi hành của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và

Nghị định này để tổ chức thực hiện.

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 17, Điều 20, Điều 22, Điều 28, Điều 32, Điều 34, Điều 37, Điều 38, Điều 92 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 18 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu, trong đó quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã. Trong đó, nhiều đơn vị có ý kiến đề nghị đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp, phân quyền cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng tài sản công; nghiên cứu sửa đổi Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của HĐND Thành phố để phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bổ sung thêm căn cứ pháp lý để quy định thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ sau khi Luật Đấu thầu năm 2023 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực thi hành và nghiên cứu quy định thẩm quyền quyết định việc xác lập sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024. Đồng thời, quy định cụ thể hơn về nguồn kinh phí thực hiện mua sắm và thuê tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Sau khi rà soát các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước<sup>1</sup>, Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ<sup>2</sup>, Nghị định số 02/2024/NĐ-CP về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam<sup>3</sup>, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố trong quản lý, sử dụng tài sản công theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công*) là cần thiết, đúng thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

#### **1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật:**

<sup>1</sup> Khoản 4 Điều 30, Luật Ngân sách Nhà nước, HĐND Thành phố có thẩm quyền Quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương.

<sup>2</sup> Điều 91, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định thẩm quyền quyết định mua sắm.

<sup>3</sup> Ngày 10/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2024/NĐ-CP về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam; trong đó quy định thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố là Chủ tịch UBND Thành phố hoặc cơ quan, người được HĐND Thành phố phân cấp thẩm quyền. Do Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ mới được ban hành, chưa phát sinh hồ sơ trình ban hành quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân nên chưa có cơ sở đánh giá sự cần thiết để phân cấp thẩm quyền quyết định cho các cơ quan, cá nhân khác ngoài Chủ tịch UBND Thành phố. Vì vậy, UBND Thành phố kiến nghị và đề xuất HĐND Thành phố giữ nguyên thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố là Chủ tịch UBND Thành phố, chưa đề xuất phân cấp tại Nghị quyết này.

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết: Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2017 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Đảm bảo phù hợp với phân cấp kinh tế - xã hội, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý tài chính, tài sản công của thành phố Hà Nội. Kế thừa những quy định còn phù hợp tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

Trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành, UBND Thành phố đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, theo trình tự gồm:

1. Sở Tài chính có Văn bản số 2368/STC-QLCS ngày 27/04/2023 gửi các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã đề nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, tổng hợp những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó đề xuất kiến nghị việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trong thời gian tới phù hợp với thực tiễn và theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết.

2. Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng công sản Việt Nam; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản, Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam...), báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của HĐND Thành phố, bổ sung quy định thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, gửi xin ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã tại Văn bản số 2371/STC-QLCS ngày 26/4/2024.

3. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2613/STC-QLCS ngày 08/05/2024 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định.

4. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 114/BC-STP ngày 10/5/2024, Thông báo số 420/TB-UBND ngày 13/5/2024 của UBND Thành phố về việc Kết luận của UBND Thành phố tại phiên họp xem xét nội dung về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội tại kỳ họp chuyên đề tháng 5/2024, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

### **1. Bố cục của Nghị quyết.**

Nghị quyết gồm 04 Chương, với 16 Điều. Cụ thể:

**Chương I:** Quy định chung, gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc chung.

**Chương II:** Quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm 08 Điều (từ Điều 4 đến Điều 11).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công và việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công.

Điều 10. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công.

Điều 11. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

**Chương III:** Quản lý, sử dụng tài sản công trong một số lĩnh vực khác, gồm 03 Điều (từ Điều 12 đến Điều 14).

Điều 12. Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

**Chương IV:** Tổ chức thực hiện (Điều 15 và Điều 16).

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử

dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

Điều 16. Xử lý chuyên tiếp.

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị Quyết**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**

#### **2.1.1. Về Quản lý, sử dụng tài sản công:**

Tại Điều 4 "Phân loại tài sản công" Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định tài sản công bao gồm 07 nhóm, gồm: (i) Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; (ii) Tài sản công tại doanh nghiệp; (iii) Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; (iv) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; (v) Tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và dự trữ ngoại hối nhà nước; (vi) Đất đai; tài nguyên các loại (gồm tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân tạo).

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Chính phủ quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (*gồm: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước*); Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (*Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi*); Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 (*Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*).

Việc quản lý sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **2.1.2. Về mua sắm hàng hóa, dịch vụ:**

Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và tiết b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ (sau đây gọi là việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ).

### **2.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)**

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm: Cơ

quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan); Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố Hà Nội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức); Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

### **2.3. Nguyên tắc chung (Điều 3).**

a) Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với quy định về phân cấp kinh tế - xã hội, tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý tài chính, tài sản công của Thành phố.

b) Đảm bảo quy định rõ thẩm quyền, rõ đối tượng, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài các nội dung tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

c) Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

### **2.4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công và việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ (Điều 4)**

#### **2.4.1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công:**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền mua sắm tài sản công quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, trường hợp mua sắm tài sản công phải lập thành dự án đầu tư, thẩm quyền quyết định



mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm đối với các tài sản công không quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này.

Để đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp các quy định phân cấp của Thành phố (phân cấp quản lý kinh tế xã hội, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách Thành phố,...), UBND Thành phố đề xuất phân cấp thẩm quyền mua sắm tài sản công như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mua sắm tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô theo quy định.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng các nguồn vốn (bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí; nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định) quyết định mua sắm các tài sản khác, trừ các tài sản quy định tại điểm a mục này.

#### **2.4.2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ:**

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định như thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công quy định điểm a và điểm b mục 2.4.1 nêu trên để đảm bảo tính thống nhất trong mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng các nguồn vốn (bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí; nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

**2.4.3. Đối với tài sản công và hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục mua sắm tập trung (cấp quốc gia hoặc cấp Thành phố), các cơ quan, tổ chức,**

***đơn vị thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố về mua sắm tập trung.***

## **2.5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản (Điều 5)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền thuê tài sản công quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 và điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp thuê tài sản công để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định việc thuê tài sản là nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý từ các nguồn vốn của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí; nguồn thu hoạt động sự nghiệp; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định), trừ các trường hợp quy định tại điểm c mục này.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng các nguồn vốn (bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí; nguồn thu hoạt động sự nghiệp; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định) quyết định thuê tài sản khác, trừ các tài sản quy định tại điểm a và các trường hợp quy định tại điểm c mục này.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định việc thuê nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và tài sản khác từ các nguồn vốn (bao gồm: nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định), trừ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **2.6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (Điều 6)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền thu hồi tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp thu hồi tài sản công như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định thu hồi đối với tài sản công khác, trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

## **2.7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (Điều 7).**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 20 và khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. UBND Thành phố đề xuất phân cấp điều chuyển tài sản công như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển xe ô tô; tài sản công khác, trừ tài sản công quy định tại điểm a mục này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I quyết định điều chuyển tài sản công khác, trừ tài sản công quy định tại điểm a và điểm b mục này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định điều chuyển tài sản công khác, trừ tài sản công quy định tại điểm a và điểm b mục này, giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý.

## **2.8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công (Điều 8)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền bán tài sản công quy định tại Khoản 2 Điều 22 và Khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề

xuất như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán đấu giá nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất (Không bao gồm nhà biệt thự thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 04/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Đề án quản lý nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội), xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Đối với nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố có nguyên giá theo sổ kế toán từ 200 tỷ đồng trở lên (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất)/1 đơn vị tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương trước khi quyết định bán đấu giá theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất. Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản công khác thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản công quy định tại điểm a mục này.

## **2.9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công (Điều 9).**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền thanh lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 28 và khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp thanh lý tài sản công như sau:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công là xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I quyết định thanh lý tài sản công là nhà thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; tài sản công khác (không bao gồm xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ đơn vị và tài sản quy định tại điểm e mục này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định thanh lý tài sản công là nhà thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; tài sản công khác (không bao gồm xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ đơn vị và tài sản quy định tại điểm e mục này.

d) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản công khác (không bao gồm: nhà thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô) có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, trừ đơn vị và tài sản quy định tại điểm e mục này.

e) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công khác (trừ tài sản là nhà thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

#### **2.10. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công (Điều 10).**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền tiêu hủy tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 32 và khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp tiêu hủy tài sản công như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định tiêu hủy tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Các tài sản công là tang vật tịch thu do vi phạm hành chính, vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện công tác tiêu hủy theo các văn bản pháp luật chuyên ngành và các văn bản quy định có liên quan.

#### **2.11. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Điều 11)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại quy định tại khoản 2 Điều 34 và khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản công

trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản khác, trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

## **2.12. Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi (Điều 12)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền điều chuyển, bán, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại; cho thuê quyền khai thác quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 và khoản 2 Điều 30 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi như sau:

### **2.12.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:**

a) Bán đấu giá tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và thuộc phạm vi quản lý của các quận, huyện, thị xã, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 tỷ đồng trở lên/1 đơn vị tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương trước khi quyết định bán đấu giá theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

b) Phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Thành phố quản lý, hoặc tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc quyền quản lý của từ 02 quận, huyện, thị xã trở lên, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2.12.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi

quản lý của quận, huyện, thị xã, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

### **2.13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 13)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 7; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau:

#### **2.13.1. Thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân về tài sản.**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ các tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quy định tại các Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định giải thể theo ủy quyền.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế, trừ di sản không có người thừa kế là bất động sản; tài sản bị đánh

roi, bỏ quên có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2.13.2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, đất; xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định tịch thu, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Đối với phương án xử lý tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Thành phố phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp nhận, trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, bao gồm: Bất động sản, xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính, trừ bất động sản, xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp nhận, trừ bất động sản, xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

c) Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm



được tìm thấy, tài sản không có người nhận thừa kế; hàng hóa tồn đọng không thuộc địa bàn hoạt động hải quan.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ và các tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, trừ các tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã phê duyệt phương án xử lý tài sản khác, trừ bất động sản vô chủ và các tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, trên cơ sở của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

#### **2.14. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (Điều 14)**

Yêu cầu phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đề xuất phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý như thẩm quyền xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như đối với việc xử lý tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 của Quy định này.

#### **2.15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo (Điều 15)**

Điều 15 quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố.

#### **2.16. Xử lý chuyển tiếp (Điều 16)**

a) Đối với tài sản công đang thực hiện thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý; mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05

tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố mà tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định và có thay đổi về cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại Nghị quyết này, thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công, hàng hóa, dịch vụ báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại Nghị quyết này xem xét, quyết định.

b) Đối với tài sản công, hàng hóa, dịch vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại và các hình thức xử lý tài sản công khác; mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HN;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- VPUB: CVP; PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

} Để  
báo  
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Minh Hải**